

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC G Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST

Ngày: 12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Huy Tường

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký Pên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia Pên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 12 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST- HS ngày 30/3/2023 đối và Quyết định hoãn Pên tòa số 34/2023/HSST-QĐ ngày 19/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn P P, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Tân Hòa, xã Xương Lâm, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn P P; Con bà: Hoàng Thị Kim Thao; Gia đình có bị cáo là con duy nhất; Vợ: Bùi Thị Lương; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2021 cho đến nay; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G (có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Lê M C, sinh năm 1993 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê M C: Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1961 (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

Nơi cư trú: Thôn Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Q:

Bà Lê Thị Mai, sinh năm 1961 (có mặt)

Nơi cư trú: Phố Tân An, thị trấn Văn Qn, huyện Văn Qn, tỉnh Lạng Sơn

Anh Lê M, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Mai: Bà Giáp Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc G (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án).

- Anh Lô Văn B, sinh năm 1993 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh Lô Văn B:

Ông Lô Văn B, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Bà Lê Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Qn, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lô Văn B và bà Lê Thị L: Anh Lô Văn B, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Qn, tỉnh Lạng Sơn.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lô Văn B: Bà Nguyễn Thị Mai- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc G (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án).

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH một thành viên Lng M do ông Lương Văn Lng- Giám đốc đại diện (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 31, đường Đại Phúc 9, khu 2, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Qn:**

- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.

- Ông Nguyễn P P, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Hòa, xã Xương Lâm, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.

- Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1961 (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

Nơi cư trú: Thôn Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Qn, tỉnh Lạng Sơn.

- Ông Lô Văn B, sinh năm 1968 (vắng mặt)

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Qn, tỉnh Lạng Sơn.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Như Nguyệt, xã Tam G, huyện Yên P, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn P P có giấy phép lái xe hạng D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 07/8/2017.

Ngày 15/8/2021, P được anh Nguyễn Như H, sinh năm 1990 trú tại thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G nhờ đến khu vực cây

xăng Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G điều khiển xe ô tô khách biển số 29LD- 027.45, Lại 45 chỗ ngồi đến cất giữ tại một bãi xe trong khu Công nghiệp Qng Châu. Tại đây, P gặp anh Nguyễn Ngọc H là lái xe ô tô khách biển số 99B - 001.83, Lại 47 chỗ ngồi của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Lng M (gọi tắt là Công ty Lng M), có trụ sở ở Khu 2, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (anh H là lái xe thời vụ, có hợp đồng miềng với Công ty M Lng). Khi gặp nhau, anh H nhờ P đi xuống khu Công nghiệp Qng Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G điều khiển xe ô tô khách biển số 99B - 001.83 đến khu vực cây xăng Đình Trám cất giữ. Sau khi P đồng ý, anh H nói cho P biết biển kiểm soát xe, đồng thời giao chìa khóa xe ô tô biển số 99B- 001.83 cho P. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P điều khiển xe ô tô biển số 29LD- 027.45 của anh H từ khu vực cây xăng Đình Trám đến cất giữ tại bãi xe của khu Công nghiệp Qng Châu. Sau đó, P đi tìm theo sự chỉ dẫn của anh H thì thấy chiếc xe ô tô biển số 99B - 001.83, Lại 47 chỗ ngồi đang đỗ ở ven đường. Tìm thấy xe ô tô biển số 99B- 001.83, P mở khóa lên xe, nổ máy và điều khiển xe đi theo đường gom dân sinh (song song với đường cao tốc Hà Nội- Bắc G), hướng tỉnh Bắc Ninh đi thành phố Bắc G để đến cây xăng Đình Trám. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, P điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường thuộc địa phận tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Lúc này, P điều khiển xe sang làn đường trái (theo hướng đi của P) để vượt một xe mô tô (P khai do một người phụ nữ điều khiển) đi cùng chiều. Sau khi vượt Q chiếc xe mô tô này, P điều khiển xe ô tô trở lại phần của mình thì xảy ra va chạm giữa phần đầu xe phía trước bên trái xe ô tô do P điều khiển với xe mô tô biển số 12U1 - 006.09 do anh Lê Văn B điều khiển chở sau anh Lê M C ở cùng thôn. Hậu quả, anh Lê Văn B, anh Lê M C tử vong tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, P đến Công an huyện Việt Yên đầu thú.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông trên, Cơ Qn Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện có liên Qn đến vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định, kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường gom dân sinh, thuộc địa phận tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Mặt đường được trải nhựa phẳng, rộng 10,40m, được chia thành hai chiều đường xe chạy rộng 5,15m và 5,10m B một vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa đường rộng 0,15m. Theo chiều từ Bắc Ninh đi Bắc G, bên pH đường có đường rẽ vào khu công nghiệp Qng Châu, đầu đường rẽ rộng 26m, một bên đường là đường cao tốc Hà Nội- Bắc G, một bên đường là bãi đất. PH, trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều hướng từ Bắc Ninh đi Bắc G. Lấy mép đường bên trái làm chuẩn và lấy chân cột điện có số 12/E7.18.484 bên pH đường làm mốc. Trên mặt đường để lại:

Vết in hằn vân lốp (ký hiệu số 1), kích thước: (14,90 x 0,23)m, tâm đầu vết cách mép đường bên trái 5,13m và cách tâm đầu vết hằn vân lốp ký hiệu

số 2 là 3,52m. Cuối vết in hằn vân lốp (ký hiệu số 1) nằm dưới vị trí mặt lặn bánh lốp trước bên trái của xe ô tô biển số 99B – 001.83.

Vết hằn vân lốp (ký hiệu số 2), kích thước (11,50 x 0,23)m, tâm đầu vết cách mép đường bên trái 6,80 và cách trục bánh sau bên pH của xe ô tô biển số 99B - 001.83 là 5,70m. Cuối vết hằn vân lốp (ký hiệu số 2) nằm dưới vị trí mặt lặn bánh lốp trước bên pH của xe ô tô biển số 99B – 001.83.

Xe ô tô biển số 99B - 001.83 (ký hiệu số 3) đang đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng Bắc G, đuôi xe hướng Bắc Ninh, trục bánh trước bên trái cách mép đường bên trái 5,48m, trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái 5,08m.

Vết dầu (ký hiệu số 4), kích thước (5,05 x 3,4)m trên mặt đường, tâm đầu vết dầu cách mép đường bên trái 4,70m và cách trục bánh sau bên pH của xe ô tô biển số 99B -001.83 là 1,70m. Cuối vết dầu nằm dưới vị trí máy của xe mô tô 12U1 - 066.09. Khoảng cách từ tâm đầu vết dầu đến tâm đầu vết in hằn vân lốp ký hiệu số 1 là 7,23m.

Xe mô tô biển số 12U1 - 066.09 (ký hiệu số 5) đang đổ nghiêng bên pH trên mặt đường, đầu xe hướng thị trấn Nền, đuôi xe hướng đường rẽ vào khu công nghiệp Qng Châu, trục bánh trước cách mép đường bên trái 0,43m, trục bánh sau cách mép đường bên trái 1,55m.

Tử thi nam giới chưa rõ danh tính (ký hiệu số 6) đang nằm ở tư thế ngửa mặt lên trời, đầu hướng Bắc G, hai chân hướng Bắc Ninh, đỉnh đầu cách mép đường bên trái 3,20m, gót bàn chân pH cách mép đường bên trái 3,66m và cách trục bánh sau của xe mô tô biển số 12U1 - 066.09 là 3,0m, gót bàn chân trái cách mép đường bên trái 4,10m.

Bãi máu (ký hiệu số 7), kích thước (2,1 x 0,9)m dạng Lang trên mặt đường, đầu bãi máu nằm dưới vị trí đầu của tử thi nam giới chưa rõ danh tính ký hiệu số 6.

Tử thi nam giới tên Lê M C (ký hiệu số 8) nằm ở tư thế ngửa mặt lên trời, bên trái đường, đầu hướng đường cao tốc Hà Nội - Bắc G, hai chân hướng khu công nghiệp Qng Châu, đỉnh đầu cách mép đường bên trái 1,10m, gót bàn chân pH cách mép đường bên trái 0,34m và cách đỉnh đầu của tử thi nam giới ký hiệu số 6 là 3,30m, gót bàn chân trái cách mép đường bên trái 0,34m.

Bãi mảnh nhựa vỡ (ký hiệu số 9), kích thước (13,8 x 5,20)m trên mặt đường, tâm đầu cách mép đường bên trái 2,6m và cách tâm đầu vết in hằn vân lốp ký hiệu số 1 là 4,8m, tâm cuối cách mép đường bên trái 3,0m và cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô biển số 99B - 001.83 là 3,87m.

Khoảng cách 10,60m tính từ trục bánh trước bên pH của xe ô tô biển số 99B - 001.83 đến cột điện có số 12/E7.18.484 bên pH đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám xe ô tô khách biển số 99B - 001.83, màu sơn Trắng, Lại 47 chỗ ngồi: Kính chắn gió phía trước bên trái đầu xe để lại vết tỳ nén, rạn nứt, bẹp lõm, hướng từ trước về sau, mặt ngoài bám dính tóc và tổ chức mô cơ thể, kích thước (1,45 x 1,20)m, vị trí bám tóc và tổ chức não cơ thể cách mép bên trái đầu xe 0,33m. Ốp viền góc bên trái phía dưới kính chắn gió

trước để lại vết tỳ nén, mài sắt, mòn cao su, bám dính tóc và tổ chức mô cơ thể, kích thước (0,13 x 0,06)m, tâm cách đất 1,50m. Góc bên trái trán xe để lại vết tỳ nén, bẹp lõm kim Lại hướng từ trước về sau, mặt ngoài bong sơn, bám dính tổ chức mô cơ thể và tạp chất màu tím, kích thước (0,56 x 0,67)m, tâm cách đất 01m, tại vị trí cách đất 1,03m để lại vết mài sắt bám dính tạp chất màu đen, màu vàng, kích thước (0,12 x 0,02)m. Đèn pha phía trước bên trái bị tỳ nén, nứt vỡ, hướng từ trước về sau, bật khớp nổi, kích thước (0,40 x 0,30)m. Góc bên trái ba đờ sóc trước để lại vết tỳ nén, rách khuyết nhựa, mặt ngoài để lại vết mài sắt bong sơn, bám dính tạp chất màu đen, màu tím, kích thước (0,46 x 0,40)m, tâm cách đất 0,52m. Góc bên trái phía dưới khung đỡ ba đờ sóc trước để lại vết tỳ nén, bẹp lõm, mòn kim Lại, mặt ngoài để lại vết mài sắt bám dính tạp chất màu trắng, màu cam và bám dính dầu máy kích thước (0,38 x 0,22)m, tại vị trí cách đất 0,70m có bám dính 01 mảnh da màu đen (dạng da bọc yên xe mô tô) kích thước (0,03 x 0,02). Mép phía dưới nắp cốp trước đầu xe bên trái để lại vết tỳ nén, mài sắt, mòn sơn, bám dính tạp chất màu đen và dầu máy, kích thước (0,23 x 0,23)m, tâm cách đất 0,40m.

Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave biển số 12U1 - 066.09, màu sơn đen: Không có gương chiếu hậu bên pH, mặt gương chiếu hậu bên trái nứt vỡ bật rời khỏi xe; mặt ngoài đèn xi nhan phía trước bên trái để lại vết tỳ nén, mài sắt mòn nhựa bám dính tạp chất màu cam, màu vàng, kích thước (0,1 x 0,03)m, tâm cách đất 01m. Mặt dưới đèn pha trước để lại vết tỳ nén, mài sắt mòn nhựa, bám dính tạp chất màu cam, màu vàng, kích thước (0,05 x 0,02)m, tâm cách đất 0,98m. Góc bên trái ốp nhựa đầu xe để lại vết tỳ nén, nứt vỡ nhựa, mặt ngoài mài sắt bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,09 x 0,08)m, tâm cách đất 1,04m. Cản gương chiếu hậu bên trái để lại vết tỳ nén, mài sắt mòn kim Lại, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,04 x 0,01)m, tâm cách đất 01m. Mặt nạ đầu xe bị tỳ nén, vỡ khuyết, mặt ngoài bám dính tạp chất màu trắng, màu cam và sợi nhựa, kích thước (0,04 x 0,02)m, tâm cách đất 0,82m. Mặt trước tay lái bên trái để lại vết tỳ nén, mài sắt, rách cao su, mòn kim Lại, bám dính tạp chất màu trắng, màu vàng, kích thước (0,10 x 0,02)m, tâm cách đất 0,93m. Cánh yếm trước bên trái bị tỳ nén, vỡ khuyết bật rời khỏi xe, phần dưới để lại vết mài sắt mòn nhựa, kích thước (0,20 x 0,08)m, tâm cách đất 0,38m. Chấn bùn bánh trước bị tỳ nén, nứt vỡ nhựa, mặt ngoài để lại vết mài sắt mòn sơn, bám dính tạp chất màu trắng, màu cam, kích thước (0,23 x 0,14)m, tâm cách đất 0,58m. Giảm sóc bên trái bánh trước để lại vết tỳ nén, mài sắt, mòn kim Lại, bám dính tạp chất màu trắng, màu cam, màu vàng, kích thước (0,29 x 0,05)m, tâm cách đất 0,36m. May ơ bên trái bánh trước bị tỳ nén, vỡ khuyết kim Lại, mặt ngoài bám dính tạp chất màu trắng, màu vàng, kích thước (0,13 x 0,03)m, tâm cách đất 0,28m. Trục khớp nổi phanh trước bên trái tại vị trí tiếp giáp với may ơ bánh trước để lại vết tỳ nén, cong vênh kim Lại, bám dính mảnh nhựa màu cam, màu trắng, kích thước (0,04 x 0,02)m, tâm cách đất 0,24m. Nan hoa bánh trước, tại vị trí cách chân van 0,20m có bám dính mảnh nhựa màu trắng, màu cam, mặt ngoài mảnh nhựa bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,10 x 0,03)m. Góc bên

trái đầu máy để lại vết mài sắt mòn kim Lạ, kích thước (0,06 x 0,03)m, tâm cách đất 0,32m. Lốc máy bên trái bị tỳ nén vỡ khuyết, bật rời khỏi xe. Ốp nhựa sườn xe bên trái bị tỳ nén, nứt vỡ, tại vị trí cách đất 0,61m, bám dính mảnh nhựa màu trắng, kích thước (0,03 x 0,02)m. Mặt bên trái yên xe để lại vết tỳ nén rách da, kích thước (0,18 x 0,13)m, tâm cách đất 0,66m. Để chân sau bên trái để lại vết tỳ nén, bẹp méo kim Lạ, bám dính tạp chất màu vàng, màu trắng, màu cam, kích thước (0,03 x 0,03), tâm cách đất 0,32m. Để chân trước bên trái bị tỳ nén, cong vênh hướng từ trước về sau, vắn ốp lót cao su. Kết thúc khám nghiệm, Cơ Qn điều tra thu giữ: 01 xe ô tô biển số 99B-001.83; 01 xe mô tô biển số 12U1- 066.09; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê M C; 01 đăng ký xe mô tô biển số 12U1- 066.09; 01 chứng nhận B hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô biển số 12U1- 066.09; 01 chứng M nhân dân mang tên Lê M C.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Lê M C, sinh năm 1993, trú tại Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Qn, tỉnh Lạng Sơn:

Kết quả khám ngoài: Thể trạng phát triển bình thường, chiều dài tử thi 1,60m, đang trong giai đoạn mềm lạnh. Ngoài mặc áo phông cộc tay màu đen, quần dài màu đen, trong quần lót màu đen, quần áo bám dính nhiều bụi đất. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng khô, hai mắt khép không kín, đồng tử giãn to. Vùng trán có diện sây sát da, kích thước (12 x 07)cm. Cung mày trái có diện sây sát, rách da, kích thước (05 x 1,5)cm, sâu sát xương. Gò má dưới mi mắt và gò má trái có diện sây sát da, kích thước (4,5 x 03)cm. Giữa sống mũi và môi trên có diện sây sát da, kích thước (05 x 04)cm. Cằm có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (6,5 x 05)cm. Gò má pH có diện sây sát da, kích thước (04 x 03)cm. Vùng ngực pH, sát xương đòn pH có diện sây sát da, kích thước (05 x 1,5)cm. Mặt trước vai trái có diện sây sát da, kích thước (11 x 6,5)cm. Mặt trước trong cánh tay pH có diện bầm tím da, kích thước (13 x 04)cm. Mặt sau cổ tay pH có diện sây sát da, kích thước (1,8 x 1,5)cm. Mặt mu ngón tay số 3, số 5 bàn tay pH có diện sây sát, rách da, kích thước (07 x 04)cm. Mặt trước cánh tay trái có diện sây sát da, kích thước (13 x 04)cm. Mặt ngoài cẳng tay và cổ tay trái có diện sây sát ra, kích thước (16 4,5)cm. Mặt trong 1/3 dưới cổ tay trái có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (11 x 05)cm. Mặt mu bàn ngón tay trái có diện bầm tím, sây sát da, kích thước (11 x 08)cm. Mặt sau vai trái có diện sây sát da, kích thước (10 x 2,5)cm. Mặt sau vai pH có diện sây sát da, kích thước (05 x 07)cm. Mặt ngoài 1/3 trên đùi trái có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (13 x 03)cm. Mặt trước gối trái và cẳng chân trái có diện sây sát, rách da, kích thước (32 x 11)cm. Mặt cá ngoài chân trái có diện sây sát da, kích thước (02 x 02)cm. Sờ nắn thấy gãy kín cung trước xương sườn số 6, số 7 bên trái.

Kết quả tiến hành mổ tử thi xác định: Bầm tụ máu cơ vùng cổ sau, sát với xương cột sống, kiểm tra thấy gãy ngang đốt sống cổ C5.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Lô Văn B, sinh năm 1993, trú tại Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Qn, tỉnh Lạng Sơn:

Kết quả khám ngoài: Thể tạng phát triển bình thường, chiều dài tử thi 1,60m, đang trong giai đoạn mềm lạnh. Ngoài mặc áo sơ mi cộc tay màu vàng, mặc quần sôóc màu trắng, trong mặc quần lót màu đen, quần áo rách nát bám dính nhiều máu khô. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu đông lẫn không đông, hai mắt khép không kín, đồng tử hai bên giãn to. Vùng trán trái có vết thương rách da, sâu sát xương, bờ mép gọn, kích thước (7,5 x 1,5)cm. Gò má trái có diện sây sát, kích thước (06 x 05)cm. Vùng cổ ngực có diện sây sát, rách da, kích thước (34 x 30)cm. Mặt trước vai trái có diện bầm tím, sây sát da, kích thước (15 x 10)cm. Vùng bụng và mạn sườn pH có diện sây sát da, kích thước (20 x 09)cm. Mặt ngoài khuỷu tay trái có diện sây sát da, kích thước (3,5 x 03)cm. Mặt sau cổ tay trái có diện sây sát da, kích thước (7,5 x 07)cm. Cổ tay trái sưng nề, biến dạng, sờ nắn thấy gãy kín 1/3 dưới xương cẳng tay trái. Vùng thắt lưng trái có diện sây sát da, kích thước (09 x 5,5)cm. Mặt trước trong 1/3 trên đùi pH có vết thương rách da, sâu đến lớp cơ, kích thước (25 x 05)cm. Mặt trong 1/3 dưới đùi trái và gối trái có diện bầm tím, sây sát da, kích thước (20 x 15)cm. Mặt sau gối trái có vết rách da, kích thước (8,5 x 1,5)cm. Sờ nắn thấy gãy phức tạp xương gò má, xương hàm trên, hàm dưới bên trái.

Kết quả tiến hành mổ tử thi xác định: Bầm tụ máu da đầu và tổ chức dưới da đầu vùng tương ứng, vỡ phức tạp xương trán, xương trần hóc mắt trái, thoát tổ chức não ra bên ngoài.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 1315//Kl-KTHS, ngày 22/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc G, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Lê M C là do đa chấn thương: Chấn thương cột sống cổ (gãy đốt sống C5), chấn thương ngực kín. Các tổn thương bầm tím, sây sát, rách da hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tạo nên. Tổn thương gãy cột sống cổ, gãy xương sườn do tiếp xúc với vật tày, lực tác động rất mạnh tạo nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 1316//Kl-KTHS, ngày 22/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc G, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Lô Văn B là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt. Các tổn thương bầm tím, sưng nề, sây sát, rách da hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tạo nên. Tổn thương vỡ xương trán, xương trần hóc, xương hàm mặt do tiếp xúc với vật tày, lực tác động rất mạnh tạo nên.

Tại Kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết số: 1413/KL-KTHS ngày 10/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc G kết luận:

“- Dấu vết hằn lõm, trượt xước sơn, kim Lại, dính chất màu vàng và màu đen (dạng cao su) ở ốp kim Lại bên trái đầu xe ô tô biển số 99B- 001.83 (ảnh 7, 8, 9 bản ảnh khám phương tiện xe ô tô 99B - 001.83) phù hợp với dấu vết rách cao su, trượt xước kim Lại dính chất màu trắng và màu vàng (dạng sơn) tại mặt trước tay nắm bên trái của xe mô tô biển số 12U1- 066.09 (ảnh 10 bản ảnh khám phương tiện xe mô tô biển số 12U1 - 066.09).

- Dấu vết vỡ khuyết, hằn lõm, trượt xước sơn, nhựa, kim Lại tại bên trái

ba đòn sóc trước và bên trái khung kim Lái gắn đỡ ba đòn sóc trước của xe ô tô biển số 99B- 001.83 (ảnh 11, ảnh 14 bản ảnh khám phương tiện xe ô tô 99B-001.83) phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, hằn lõm, trượt xước kim Lái găm mảnh nhựa màu trắng và màu cam ở bên trái của xe mô tô biển số 12U1-066.09 gồm: May ơ bánh trước, cụm chi tiết phanh trước, giảm sóc trước, vỏ máy, đế chân trước (ảnh 14, ảnh 19 bản ảnh khám phương tiện xe mô tô biển số 12U1 - 066.09).

- Dấu vết trượt xước kim Lái găm mảnh da màu đen (dạng da bọc yên) ở mặt trước thanh kim Lái đầu xe ô tô biển số 99B - 001.83 (ảnh 15 bản ảnh khám phương tiện 99B - 001.83) phù hợp với dấu vết rách, khuyết da ở bên trái yên của xe mô tô biển số 12U1- 066.09 (ảnh 21 bản ảnh khám phương tiện xe mô tô biển số 12U1- 066.09).

- Dấu vết dầu (dạng bắn) trên mặt đường ký hiệu số 4 được hình thành do quá trình va chạm vỏ máy của xe mô tô biển số 12U1- 066.09 vỡ, thoát ra rơi trên mặt đường tạo nên.

- Xe ô tô biển số 99B - 001.83 và xe mô tô biển số 12U1 - 066.09 va chạm với nhau tại điểm đầu dấu vết dầu (dạng bắn), ký hiệu số 4 thuộc phần đường bên trái theo hướng Bắc Ninh - Bắc G (ảnh 33, ảnh 36 bản ảnh hiện trường).

- Chiều hướng va chạm: Hai phương tiện trong tư thế chuyển động đứng ngược chiều.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn”.

Ngày 24 tháng 2 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G ra yêu cầu định giá tài sản, xác định thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 066.09.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên đã xác định thiệt hại của xe mô tô là 3.320.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HSST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử và quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn P P 02 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường B" theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 B luật hình sự, ngoài ra còn tuyên bồi thường dân sự cho gia đình các bị hại.

Do đại diện của các bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và bồi thường dân sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G đã xét xử phúc thẩm vụ án. Tại Bản án số 147/2022/HSPT ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G đã tuyên: Huỷ toàn B bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HSST ngày 14/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên để điều tra lại theo thủ tục C.

Ngày 30/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã có Quyết định số 01/QĐ-VKS trả hồ sơ vụ án để điều tra lại cho Cơ Qn Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên điều tra lại vụ án theo những nội dung Bản án phúc thẩm số 147/2022/HSPT ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G xác định không thể bổ sung tại tại Pên tòa được:

Vi phạm về quyền được trợ giúp pháp lý: Đại diện hợp pháp của hai bị hại thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý “Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn” nH quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm chưa làm thủ trợ giúp pháp lý đối với những người thuộc diện trợ giúp pháp lý.

Vi phạm do không xác định đủ tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Công ty TNHH một thành viên Lng M do ông Lương Văn Lng- Giám đốc đại diện là chủ sở hữu xe ô tô biển số 99B-001.83 là nguồn nguy hiểm cao độ gây tai nạn khiến bị hại chết nH Cơ Qn tố tụng cấp sơ thẩm không xác định là bị đơn dân sự là vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của phía bị hại trong vụ án.

Chưa tiến hành định giá xác định thiệt hại của xe ô tô biển số 99B-001.83, bị cáo P có pH chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung theo quy định tại Điều 260 B luật hình sự không.

Cần điều tra làm rõ trách nhiệm của anh Nguyễn Ngọc H trong vụ việc giao xe cho bị cáo P khi bị cáo không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô khách 47 chỗ dẫn đến vụ tai nạn làm bị hại chết.

Chưa tiến hành làm việc với bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, của Công ty và anh H về việc xác định trách nhiệm bồi thường trong vụ án, có sự thỏa thuận nào buộc bị cáo pH chịu bồi thường toàn B thiệt hại.

Ngày 16/12/2021, ông Lô Văn B, bà Lê Thị L là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn B có đơn đề nghị hỗ trợ mai táng phí 400.000.000 đồng. Ngày 21/12/2021, ông B, bà L ủy quyền cho anh Lô Văn B, sinh năm 1993 ở thôn Bản Thí, xã An Sơn, huyện Văn Qng, tỉnh Lạng Sơn quyết định việc yêu cầu bồi thường nH Cơ Qn tố tụng không làm việc với anh B để làm rõ nội dung trên.

Ngày 13/10/2022, Cơ Qn Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã làm thủ tục đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc G cử trợ giúp viên tham gia tố tụng B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho hai gia đình bị hại trong vụ án. Ngày 19/10/2022, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc G đã ra quyết định cử trợ giúp pháp lý của trung tâm tham gia tố tụng B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho hai gia đình bị hại Lê M Trung, Lô Văn B trong vụ án.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, Cơ Qn Cảnh sát điều tra-Công an huyện Việt Yên tỉnh Bắc G yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, xác định thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 99B- 001.83. Ngày 18/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô khách, nhãn hiệu BAHAI, màu trắng biển số 99B- 001.83 là 9.100.000 đồng.

Quá trình điều tra lại vụ án, xác định gia đình bị hại, bị cáo, anh H và Công ty Lng M không có sự thỏa thuận về việc bị cáo pH chịu bồi thường toàn B thiệt hại trong vụ án. Anh Lô Văn B là người đại diện cho gia đình bị hại Lê Văn B tiếp tục yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí và các khoản dân sự khác trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường B” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của B luật hình sự.

* Tại Pên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Qn điểm truy tố bị cáo P và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 B luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn P P từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 591, Điều 601 B luật dân sự, Điều 48 B luật hình sự, Điều 30 B luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo và anh Nguyễn Ngọc H liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho:

Đại diện gia đình bị hại Lê M C tiền mai táng phí và một số khoản thuê xe đưa nạn nhân về là 40.420.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 80 tháng lương tối thiểu (119.200.000 đồng) đến 85 tháng lương tối thiểu (126.650.000 đồng); Bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô của anh C số tiền 3.320.000 đồng. Tổng được bồi thường là từ 162.940.000 đồng đến 170.390.000 đồng.

Đại diện gia đình bị hại Lô Văn B tiền mai táng phí và một số khoản thuê xe đưa nạn nhân về là 42.545.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 80 tháng lương tối thiểu (119.200.000 đồng) đến 85 tháng lương tối thiểu (126.650.000 đồng). Tổng được bồi thường là từ 161.745.000 đồng đến 169.195.000 đồng.

Xác nhận bị cáo P đã nộp tiền để bồi thường cho mỗi bị hại là 100.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Bị cáo P đã nộp đủ. Số tiền còn lại buộc anh H pH bồi thường cho các gia đình bị hại.

Anh Nguyễn Ngọc H pH bồi thường gia đình bị hại C từ 62.940.000 đồng đến 70.390.000 đồng; gia đình bị hại Lô Văn B từ 61.745.000 đồng đến 72.515.000 đồng.

- Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Mai bà Giáp Thị H trình bày:

Bà không đồng ý với Qn điểm bản luận tội của Viện kiểm sát tại Pên tòa, về hình phạt bà đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo P. Về bồi thường thiệt hại: Yêu cầu Công ty Lng M, anh H và bị cáo P có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại. Hồ sơ không thể hiện trách nhiệm của anh H về việc bồi thường, xác nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, anh H, công ty Lng M. Tại Pên tòa bị cáo P yêu cầu anh H có trách nhiệm bồi thường, cần xác định trách nhiệm bồi thường của anh H, Công ty Lng M và bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng Pên tòa để làm rõ nội dung này. Yêu cầu

chấp nhận các khoản bồi thường, cấp dưỡng cho bà Q theo đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại vì bà Q là người cao tuổi, đã hết tuổi lao động.

* Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lô Văn B và Nguyễn Thị Mai trình bày:

Bà không nhất trí với Qn điểm bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại Pên tòa về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự. Đề nghị hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo P là thấp, không nghiêm M vì lỗi trong vụ án này hoàn toàn do bị cáo gây ra. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần 100 tháng lương tối thiểu, một số khoản tiền khác như tiền chi tổ chức ăn uống. Buộc bị cáo, Công ty Lng M và anh H pH bồi thường cho đại diện gia đình bị hại.

* Tại Pên tòa hôm nay, bị cáo P đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường bị cáo nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại theo số tiền tại Pên tòa xét xử lần trước, bị cáo xác nhận đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho mỗi gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án. Tại Pên tòa bị cáo đồng ý số tiền này để bồi thường cho các gia đình bị hại. Bị cáo yêu cầu anh H pH có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cùng bị cáo trong vụ án này.

* Tại Pên tòa bà Lê Thị Mai là đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại Lê M C trình bày: Bà yêu cầu bị cáo, Công ty Lng M và anh H pH bồi thường các khoản gồm: Tiền mai táng phí 86.565.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 tháng lương tối thiểu, tiền trợ cấp nuôi bà Hoàng Thị Q 240.000.000 đồng trong thời gian 10 năm và yêu cầu trợ cấp một lần. Tổng cộng 426.565.000 đồng. Ngoài ra, tại Pên tòa bà còn yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô của anh C là 3.320.000 đồng; Tiền thuê xe chi phí đi lại do các cơ Qn tố tụng triệu tập 8 lần là 16.000.000 đồng. Ngoài ra bà không có yêu cầu đề nghị gì khác. Bà đồng ý nhận số tiền 100.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án.

* Tại Pên tòa bà Hoàng Thị Q là đại diện hợp pháp của bị hại C trình bày: Bà ủy quyền cho bà Mai trình bày và bà nhất trí với ý kiến trình bà Mai, bà trình bày tại cơ Qn điều tra bà khai khi còn sống anh C không pH có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà là đúng sự thật, ngoài ra bà không có ý kiến nào khác.

* Tại Pên tòa anh Lô Văn B đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại Lô Văn B trình bày: Quá trình điều tra vụ án và tại Pên tòa anh yêu cầu bị cáo, Công ty Lng M và anh H pH bồi thường tiền chi phí mai táng phí là 99.405.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương tối thiểu và các chi phí khác, tiền trợ cấp nuôi bà Lê Thị L số tiền 240.000.000 đồng trong thời gian 10 năm và yêu cầu trợ cấp một lần, anh xác định quá trình còn sống anh B không sống C với bố mẹ; tổng cộng 400.000.000 đồng. Tại Pên tòa anh Lô Văn B yêu cầu bị cáo, Công ty Lng M và anh H pH bồi thường tiền thuê

xe chi phí đi lại do các cơ Qn tổ tụng triệu tập 8 lần là 16.000.000 đồng. Ngoài ra anh không có yêu cầu đề nghị gì khác. Anh đồng ý nhận số tiền 100.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án.

* Tại Pên tòa ông Nguyễn P P trình bày: Số tiền 200.000.000 đồng ông đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Việt Yên là hoàn toàn tự nguyện, nguồn gốc số tiền là của gia đình và của bị cáo P. Mục đích nộp tiền để bồi thường cho gia đình các bị hại và tại Pên tòa ông P không yêu cầu bị cáo P pH trả lại cho ông số tiền ông đã nộp tại Chi cục thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Qn điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Qn tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Qn tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại Pên tòa đại diện hợp pháp của anh B; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Qn; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Pên tòa NH vắng mặt. Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại bà Giáp Thị H, bà Nguyễn Thị Mai đề nghị hoãn Pên tòa để triệu tập Công ty Lng M, anh H vì liên Qn đến yêu cầu bồi thường và bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có mặt tại Pên tòa không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt trên tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có đầy đủ lời khai và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293; Điều 305 của B luật tố tụng hình sự.

- Về việc đề nghị tạm ngừng Pên tòa của bà Giáp Thị H người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại thì thấy: Quá trình điều tra lại vụ án, đã xác định gia đình bị hại, bị cáo P, anh H và Công ty Lng M không có sự thỏa thuận về việc bị cáo pH chịu bồi thường toàn B thiệt hại trong vụ án và đã lấy lời khai đầy đủ của những người này nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử tạm ngừng Pên tòa theo Điều 251 của B luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn P P tại Pên tòa hôm nay, lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên Qn, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả khám

nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn P P có giấy phép lái xe ô tô hạng D, được phép điều khiển xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi. Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15/8/2021, tại đường gom dân sinh thuộc địa phận thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Bị cáo P có hành vi điều khiển xe ô tô khách biển số 99B-001.83, Lại 47 chỗ ngồi, không chấp hành quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông, vượt xe không đảm B an toàn vi phạm Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường B nên để đầu xe trước bên trái của xe ô tô do P điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 12U1- 066.09 do anh Lô Văn B điều khiển chở sau là anh Lê M C ở cùng thôn đi ngược chiều. Hậu quả, anh B, anh C tử vong, xe ô tô và xe mô tô hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại 12.420.000 đồng.

Với hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường B” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của B luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo P theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng người khác, bị cáo không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nH vẫn điều khiển xe tham gia giao thông và không tuân thủ các quy định của pháp luật khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, đã vi phạm trật tự an toàn giao thông công cộng, vi phạm quy tắc giao thông đường B. Hành vi của bị cáo đã gây ra tai nạn làm cho anh Lô Văn B và anh Lê M C bị chết. Do đó pH xử lý bị cáo B pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[4] Xét mức độ lỗi trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này lỗi của bị cáo điều khiển xe ô tô không chấp hành quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông, vượt xe không đảm B an toàn vi phạm Điều 9, Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường B nên để đầu xe trước bên trái của xe ô tô do P điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 066.09 do anh Lô Văn B điều khiển chở sau là anh Lê M C, hậu quả làm anh B, anh C tử vong.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại Pên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình nộp tiền vào Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường khắc phục hậu quả cho hai gia đình bị hại tổng số tiền 200.000.000đồng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của B luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo P không có.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của B luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ lỗi của bị cáo, hậu quả của hành vi của bị cáo gây ra cùng với tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần pH xử bị cáo hình phạt tù một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo mới đảm B việc giáo dục riêng, phòng ngừa C đối với Lại tội phạm này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là con duy nhất lao động chính trong gia đình, nuôi hai con nhỏ, có bố đẻ bị mắc bệnh ung thư, ngoài lái xe ra bị cáo không có nghề nghiệp nào khác. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại Pên tòa đại diện gia đình bị hại Lê M C yêu cầu bị cáo, Công ty Lng M và anh H pH bồi thường số tổng số tiền 426.565.000 đồng bao gồm: Tiền mai tang phí 86.565.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 tháng lương tối thiểu, tiền trợ cấp nuôi bà Hoàng Thị Q 240.000.000 đồng trong thời gian 10 năm và yêu cầu trợ cấp một lần. Tổng cộng 426.565.000 đồng. Ngoài ra, tại Pên tòa còn yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô của anh C là 3.320.000 đồng; Tiền thuê xe chi phí đi lại do các cơ Qn tổ tụng triệu tập 8 lần là 16.000.000 đồng.

Tại Pên tòa đại diện gia đình bị hại Lô Văn B yêu cầu bị cáo, Công ty Lng M và anh H bồi thường tổng số tiền 400.000.000 đồng bao gồm: tiền chi phí mai táng phí là 99.405.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương tối thiểu và các chi phí khác; tiền trợ cấp nuôi bà Lê Thị L số tiền 240.000.000 đồng trong thời gian 10 năm và yêu cầu trợ cấp một lần. Tại Pên tòa anh Lô Văn B yêu cầu bị cáo, Công ty Lng M và anh H pH bồi thường tiền thuê xe chi phí đi lại do các cơ Qn tổ tụng triệu tập 8 lần là 16.000.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của đại diện hai gia đình bị hại là cao so với quy định của pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của B luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: *“các khoản tiền mua Qn tài, chi phí hỏa táng, chôn cất, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo P tục tập quán địa phương. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ...”* Vì vậy chỉ có căn cứ chấp nhận

một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của các đại diện bị hại và buộc bị cáo P; Công ty TNHH một thành viên Lng M là chủ sở hữu xe ô tô biển số 99B-001.83 là nguồn nguy hiểm cao độ gây tai nạn khiến các bị hại chết và anh Nguyễn Ngọc H là người giao xe cho bị cáo P pH chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cùng bị cáo theo quy định tại Điều 601 của B luật dân sự; khoản 5 Điều 12 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cụ thể như sau:

- Bồi thường cho gia đình bị hại Lô Văn B do ông Lô Văn B và bà Lê Thị L là đại diện hợp pháp gồm: Tiền mai tang phí và một số chi phí hợp lý khác là 50.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần B mức 90 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 90 tháng = 134.100.000 đồng. Tổng cộng 184.100.000 đồng.

- Bồi thường cho gia đình bị hại anh Lê M C do bà Hoàng Thị Q là người đại diện hợp pháp gồm: Tiền mai tang phí và một số chi phí hợp lý khác là 50.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần B mức 90 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 90 tháng = 134.100.000 đồng; Tiền thiệt hại chiếc xe mô tô của anh C là 3.320.000 đồng. Tổng cộng 187.420.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường các chi phí liên Qn đến tổ chức ăn uống; chi phí thuê xe đi lại do các cơ Qn tiến hành tổ tụng triệu tập của đại diện bị hại, người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Đối với yêu cầu cấp dưỡng của đại diện bị hại anh C: Yêu cầu bị cáo P, Công ty Lng M, anh H pH trợ cấp nuôi bà Hoàng Thị Q với số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng trong thời gian 10 năm và yêu cầu cấp dưỡng một lần là 240.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện bị hại, người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại là không có căn cứ chấp nhận vì trong quá trình điều tra vụ án và tại Pên tòa đã xác định bị hại Lê M C khi còn sống không sống cùng bố mẹ và không pH là người đang thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng cha, mẹ. Do đó không có căn cứ buộc bị cáo, Công ty Lng M, anh H pH trợ cấp tiền hàng tháng cho bà Hoàng Thị Q là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Đối với yêu cầu của đại diện bị hại anh Lô Văn B yêu cầu bị cáo, Công ty Lng M, anh H trợ cấp nuôi bà Lê Thị L với số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng trong thời gian 10 năm và yêu cầu cấp dưỡng một lần là 240.000.000 đồng. Xét yêu cầu đề nghị của anh B là không có căn cứ, vì bà L trình bày vẫn có khả năng lao động và bị hại Lô Văn B khi còn sống không pH là người đang thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng cha, mẹ. Vì vậy, không có căn cứ buộc bị cáo, Công ty Lng M, anh H pH trợ cấp tiền hàng tháng cho bà Lê Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số

02/2022/NQ-HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Ngày 20/4/2022 ông Nguyễn P P là bố đẻ bị cáo đã nộp 200.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Tại Phiên tòa ông Nguyễn P P xác định số tiền trên là của gia đình và của bị cáo P nộp để bồi thường cho các gia đình bị hại, vì vậy cần xác nhận cho bị cáo đã bồi thường cho mỗi gia đình bị hại 100.000.000 đồng và được trừ vào số tiền bị cáo PH bồi thường cho các gia đình bị hại.

- Ngày 07/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên đã xác định thiệt hại xe mô tô của anh C là 3.320.000 đồng. Tại Phiên tòa đại diện hợp pháp của anh C yêu cầu bị cáo, Công ty Lng M, anh H PH bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử buộc những người trên PH liên đới bồi thường số tiền trên.

- Ngày 18/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô khách, nhãn hiệu BAHAI, màu trắng biển số 99B- 001.83 là 9.100.000 đồng. Công ty Lng M không yêu cầu ai PH bồi thường về thiệt hại xe ô tô. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này anh Nguyễn Ngọc H là người có hành vi giao chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 99B- 001.83, Lại 47 chỗ ngồi cho P điều khiển gây tai nạn. Tuy nhiên, trước khi giao xe cho P điều khiển, anh H thường xuyên thấy P điều khiển xe ô tô Lại 45 chỗ ngồi, đồng thời bị cáo P khai không nói cho H biết P không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô trên, do đó hành vi giao xe của anh H không vi phạm pháp luật.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99B- 001.83, kết quả điều tra xác định là tài sản của Công ty Lng M giao cho anh Nguyễn Ngọc H quản lý, sử dụng để hoạt động kinh doanh. Ngày 28/9/2021, Cơ Qn điều tra trả lại chiếc xe này cho Công ty Lng M do anh Trần Quốc Chiến đại diện nhận là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 006.09, kết quả điều tra xác định là tài sản của bị hại Lê M C. Ngày 30/10/2021, Cơ Qn điều tra đã trả lại chiếc xe này cùng toàn B giấy tờ cho anh Lê M là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo P PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, Công ty Lng M và anh H PH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của B luật tổ tụng hình sự, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện theo ủy quyền bị hại, Bị đơn dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Qn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của B luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của B luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn P P 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường B”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/10/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 của B luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 591; Điều 601 của B luật dân sự; Điều 30 của B luật tố tụng hình sự; Điều 2; Điều 6; Điều 8, khoản 5 Điều 12 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của B luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

2.1 Buộc bị cáo Nguyễn P P và Công ty TNHH một thành viên Lng M (do ông Lương Văn Lng- Giám đốc đại diện); anh Nguyễn Ngọc H pH liên đới bồi thường cho bà Hoàng Thị Q tổng số tiền là 187.420.000 đồng (một trăm tám bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Nghĩa vụ cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn P P pH bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Xác nhận bị cáo P đã nộp đủ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0001662 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Đại diện bị hại bà Hoàng Thị Q được nhận số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tại biên lai thu số 000166 ngày 20/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

- Công ty TNHH một thành viên Lng M do ông Lương Văn Lng- Giám đốc đại diện pH bồi thường số tiền 43.710.000 đồng (bốn ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Ngọc H pH bồi thường số tiền 43.710.000 đồng (bốn ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

2.2 Buộc bị cáo Nguyễn P P và Công ty TNHH một thành viên Lng M (do ông Lương Văn Lng- Giám đốc đại diện); anh Nguyễn Ngọc H pH liên đới bồi thường cho ông Lô Văn B và bà Lê Thị L tổng số tiền 184.100.000 đồng (một trăm tám tư triệu một trăm nghìn đồng).

Nghĩa vụ cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn P P pH bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Xác nhận bị cáo P đã nộp đủ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0001662 ngày 20/4/2022 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Đại diện bị hại ông Lô Văn B, bà Lê Thị L được nhận số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tại biên lai thu số 000166 ngày 20/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

- Công ty TNHH một thành viên Lng M do ông Lương Văn Lng- Giám đốc đại diện pH bồi thường số tiền 42.050.000 đồng (bốn hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Ngọc H pH bồi thường số tiền 42.050.000 đồng (bốn hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của B luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của B luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn P P pH nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Công ty TNHH một thành viên Lng M do ông Lương Văn Lng- Giám đốc đại diện pH chịu 4.261.000 đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc H pH chịu 4.261.000 đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của B luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Qn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Qn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; NDDHP bị hại;
- Bị đơn dân sự; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

